Ngôn ngữ kỳ thị giới trên báo mạng điện tử Việt Nam

ThS PHẠM THỊ THUỲ LINH
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: linhptt@hnue.edu.vn

TS PHẠM THỊ MAI HƯƠNG
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: maihuongqb1983@yahoo.com

Tóm tắt: *Dựa trên số liệu khảo sát hơn 3.000 tin bài báo trên ba báo mạng điện tử Tuoitre.vn, VnEpress.net, Giadinh.net.vn từ tháng 1.2014 đến tháng 12.2016 trong khuôn khổ của một nghiên cứu về định kiến giới trên báo mạng điện tử, dựa trên lý thuyết về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và giới cũng như các lý thuyết báo chí học về sự tác động của truyền thông đại chúng lên công chúng, trong bài báo này chúng tôi chỉ ra các biểu hiện tinh vi của định kiến giới và sự kỳ thị giới trong ngôn ngữ báo mạng điện tử Việt Nam hiện nay.*

Từ khóa: *ngôn ngữ kỳ thị giới; ngôn ngữ và giới, ngôn ngữ báo chí; báo mạng điện tử; định kiến giới; bình đẳng giới.*

Nghiên cứu về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và giới, chúng tôi đã vận dụng lý thuyết Ngôn ngữ và vị trí của người phụ nữ (Language and woman's place) của Robin Lakoff (1975). Trong cuốn sách của mình, R.Lakoff đã đưa ra những quan điểm mang tính tiên phong về hai hướng nghiên cứu, đó là: Nghiên cứu mối quan hệ giữa ngôn ngữ và giới và nghiên cứu sự kỳ thị giới trong ngôn ngữ.

Liên hệ tới vấn đề ngôn ngữ kỳ thị giới trên báo mạng điện tử, ta có thể nhận định rằng: báo mạng điện tử có thể tạo ra và khắc sâu định kiến giới nếu ngôn ngữ sử dụng trên báo mạng điện tử tiềm ẩn sự kỳ thị về giới, và trong trường hợp báo mạng điện tử có chiến lược định hướng nhận thức của người đọc, nó cũng có thể thay đổi và dần xóa bỏ thiên kiến đó bằng việc sắp đặt những "chương trình nghị sự" mang thông điệp bình đẳng giới cho công chúng.

1. Các biểu hiện của sự kỳ thị giới trong ngôn ngữ trên báo mạng điện tử

Trong các kênh truyền thông đại chúng hiện nay, báo mạng điện tử là một loại hình mới với các ưu thế vượt trội như: tính năng đa phương tiện, khả năng cập nhật tức thời, tính tương tác vượt trội, dễ dàng lưu trữ và khai thác thông tin, thu hút lực lượng công chúng ngày càng đông đảo… Chọn báo mạng điện tử làm đối tượng khảo sát về sự kỳ thị giới trong ngôn ngữ, chúng tôi tin rằng, trên cơ sở chỉ ra các biểu hiện của định kiến giới trong ngôn ngữ báo mạng điện tử, việc đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế, tiến tới xóa bỏ ngôn ngữ kỳ thị giới theo kế hoạch hóa ngôn ngữ chống thiên kiến đối với nữ giới sẽ đạt được những hiệu lực tác động lớn đối với công chúng và xã hội.

Chúng tôi đã sử dụng phương pháp chọn mẫu tuần ngẫu nhiên (constructed weeks) để thu thập 3039 đơn vị tin bài trên 03 trang báo mạng điện tử Tuoitre.vn, VnEpress.net, Giadinh.net.vn từ tháng 01.2014 đến tháng 12.2016[1]. Đây là một nghiên cứu của chúng tôi về định kiến giới trên báo mạng điện tử, mà định kiến giới trong ngôn ngữ là một nội dung quan trọng vì xét đến cùng, ngôn ngữ là vỏ bọc của nội dung, là khởi nguồn của thông điệp truyền thông.

Áp dụng lý thuyết nghiên cứu về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và giới, về sự kỳ thị giới trong ngôn ngữ của Robin Lakoff, vận dụng các kết quả khảo sát định lượng và phân tích định tính, chúng tôi bắt gặp phần lớn những biểu hiện của sự kỳ thị về giới trong ngôn ngữ được thể hiện trong cách thức sử dụng ngôn từ trên báo mạng điện tử.

Thứ nhất, các "khoảng trống từ vựng" về giới trong ngôn ngữ vẫn tồn tại trong nội dung tin bài trên báo mạng điện tử.

Các "khoảng trống từ vựng" (lexical gap) là thuật ngữ được tác giả Trần Xuân Điệp sử dụng để giải thích "sự thiếu vắng các từ để biểu đạt người phụ nữ đảm đương những nghề nghiệp, việc làm được cho là có uy tín xã hội cao, đồng thời là sự thiếu vắng các từ để biểu đạt nam giới với những nghề nghiệp, việc làm được quan niệm là có uy tín xã hội thấp"… Kết

quả khảo sát của chúng tôi cho thấy, báo mạng điện tử sử dụng các từ bác sỹ, kỹ sư, công an, lái xe, giám đốc, luật sư, doanh nhân… với hàm ý mặc định đó là nam, và nếu nghề nghiệp này do nữ đảm nhiệm thì mặc nhiên sẽ được đi kèm với các từ chỉ nữ giới để "đánh dấu" như nữ bác sĩ, nữ phi công, bà bộ trưởng, nữ doanh nhân… Những "khoảng trống từ vựng" như vậy vô hình trung làm tăng thêm *tính vô hình*, sự *phụ thuộc* của phụ nữ ngay trong ngôn ngữ. Bên cạnh đó, báo mạng điện tử còn thường xuyên sử dụng các tiêu đề khai thác yếu tố nhân thân mang màu sắc định kiến. Không khó để nhận ra trong các bài viết về tai nạn xe hơi, chi tiết "nữ tài xế" thường được nhấn mạnh ở ngay tiêu đề với hàm ý: phụ nữ không giỏi lái xe, từ đó hình thành định kiến về việc phụ nữ lái xe, thậm chí trở thành những quan niệm đóng đinh rằng "bán xăng cho phụ nữ là tội ác".

Trong các lĩnh vực nghề nghiệp được coi là địa hạt của nam giới, vẻ đẹp bên ngoài - những tưởng là lợi thế của mỗi người - thì lại bị coi là "thị thực", là "kim bài miễn tử" của phụ nữ. Ví dụ như nghề phi công. Khó có thể tìm được bài viết nào về các nữ phi công mà không đề cập đến ngoại hình xinh đẹp của họ ngay từ tiêu đề: *ba nữ phi công Việt Nam nổi hơn hotgirl* (Giadinh.net.vn, 16.9.2014), *Cơ duyên đưa những cô gái xinh đẹp đến với nghề phi công* (Giadinh.net.vn, 13.5.2015), *Đội phi công chân dài Việt Nam* (Tuoitre.vn, 30.5.2014), *Nữ phi công Hàn Quốc xinh đẹp trên đường bay Việt Nam* (VnExpress.net, 9.3.2015)… Cách tiếp cận và khai thác thông tin như vậy có thể dẫn đến đánh giá thiếu công bằng đối với phụ nữ trong các lĩnh vực nghề nghiệp đặc thù, phải chăng nếu họ không xinh đẹp thì họ không thể có được cơ hội thành công trong các lĩnh vực chỉ dành cho nam giới này? Rõ ràng, cách thức sử dụng ngôn ngữ trên báo mạng điện tử vẫn đang vô tình cổ súy cho những quan niệm truyền thống tiêu cực khi đánh giá vị trí, vai trò của nữ giới trong mỗi quan hệ với nam giới.

Thứ hai, báo mạng điện tử duy trì lối đặt tên, xưng hô và cách sử dụng các từ/cụm từ định danh tiềm ẩn định kiến giới.

Các tin bài trên báo mạng điện tử rất phổ biến cách gọi tên nhân vật theo mối quan hệ với người yêu/chồng, vợ/bạn trai, bạn gái giàu có, nổi tiếng hơn. Chẳng hạn như: *Bạn gái cũ của MC Trấn Thành quyến rũ khi làm mẫu ảnh* (Giadinh.net.vn, 13.6.2014), *Vợ Đan Trường lần đầu dự sự kiện* (VnExpress.net, 10.01.2014), *Nhan sắc đời thường của cơ trưởng sắp cưới Trương Thế Vinh* (VnExpress.net, 9.6.2016), *Vợ Đan Trường mang bầu con trai* (VnExpress.net, 23.9.2016) … Lối gọi tên, xưng hô này cũng góp phần làm "vô hình hóa" nữ giới, bởi nếu họ không phải là vợ, là bạn gái, là vợ sắp cưới của những người đàn ông kia, thì có lẽ họ sẽ không có cơ hội được nhắc tên.

Có những từ/cụm từ đặc trưng mang tính so sánh, ẩn dụ vốn thường xuyên được sử dụng để ca ngợi giới nữ nhưng lại ẩn chứa định kiến một cách khá tinh vi, ví dụ như: *Nữ hoàng trong gian bếp, nội tướng, người giữ lửa, người xây tổ ấm*... Những cách diễn đạt này được báo mạng điện tử sử dụng với tần suất cao vô hình trung tạo hiệu ứng ngược gây áp lực cho người phụ nữ, "trói chặt" họ vào bổn phận chăm sóc gia đình.

Khi chúng tôi khảo sát về tính cách được mong đợi của mỗi giới thông qua việc thống kê các từ khóa mô tả tính cách, phẩm chất được sử dụng trong các bản tin, kết quả đã thể hiện những mẫu hình giới truyền thống như: đàn ông phải "mạnh mẽ, hào hoa, ga lăng" (41/55 tin bài), là trụ cột gia đình, là "chỗ dựa" (47/55 tin bài), phải "thành đạt" (39/62 tin bài), phải có "công danh sự nghiệp" (55/108 tin bài), "soái ca, chuẩn men" (16/18 tin bài). Còn phụ nữ vẫn gắn liền với vai trò giới quen thuộc như " hy sinh, giữ lửa" (49/56 tin bài), "dịu dàng, vị tha, nhường nhịn" (57/72 tin bài).

Báo mạng điện tử cũng sử dụng các từ/cụm từ định danh mang tính định kiến, mang nhiều nghĩa mới ám chỉ người phụ nữ với hàm ý tiêu cực, thiếu thiện cảm. Cụ thể là: máy bay bà già (trong tương quan với "phi công trẻ") ý nói Người phụ nữ lấy chồng hoặc có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông trẻ hơn mình nhiều tuổi; Yêu nữ hàng hiệu có nghĩa là Người phụ nữ yêu thích việc mua sắm các mặt hàng thời trang, mỹ phẩm có thương hiệu cao cấp; hot girl: cô gái gợi cảm, nóng bỏng - chủ yếu nói đến vẻ đẹp hình thể; tiểu tam, trà xanh: người thứ 3 (thường là nữ) xen vào một mối quan hệ nam nữ có trước, là nguyên nhân làm tan vỡ hạnh phúc gia đình người khác…

Thứ ba, các cách diễn đạt rập khuôn về giới phổ biến trên báo mạng điện tử

Các cách diễn đạt rập khuôn về giới như "Anh đi đâu là việc của anh, em đàn bà con gái biết gì, rõ là lắm chuyện" (*Chuỗi ngày tủi nhục của người vợ bù*

nhìn, Giadinh.net.vn, 9.9.2015), "Chuyện xã hội em hiểu gì" (*Chồng tôi ít tài nhiều tật*, VnExpress.net, 15.01.2016)… vẫn xuất hiện trên báo mạng điện tử. Cách diễn đạt này củng cố quan niệm coi thường giới nữ, khắc họa sự mờ nhạt, vô hình, phụ thuộc của nữ giới trong mối quan hệ với nam giới.

Kết quả khảo sát về công việc gia đình theo giới tính được đề cập trong tin bài, chúng tôi cũng thu được kết quả như dự liệu. Người phụ nữ vẫn đảm nhiệm chính các công việc gia đình như chăm sóc con cái, chăm sóc người già, người ốm (69,3 %). Đặc biệt, việc hướng dẫn con học dường như được mặc định dành cho người phụ nữ trong gia đình (82,9 %), còn nam giới vẫn được mô tả là người đóng góp chính về mặt tài chính cho gia đình (64,9 %).

Thông qua các khuôn mẫu truyền thống về vai trò của nam và nữ xuất hiện liên tục trong nội dung tin bài, truyền thông vẫn đang tiếp tục củng cố vị trí cho nam giới. Ở đó, phụ nữ vẫn bị cột chặt với vai trò chăm sóc gia đình, nội trợ, "giữ lửa", còn nam giới với các công việc sang trọng và quan trọng như tiếp khách, lãnh đạo, quản lý…vẫn giữ vững vị trí "trụ cột kinh tế", "người chủ gia đình".

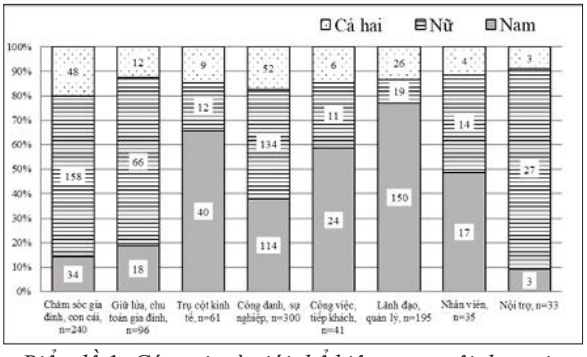

Biểu đồ 1: Các vai trò giới thể hiện trong nội dung tin bài trên BMĐT. Nguồn: tổng hợp từ kết quả khảo sát

Đặc biệt, báo mạng điện tử thường xuyên sử dụng các câu hỏi phỏng vấn khắc sâu định kiến giới, duy trì chuẩn mực kép với nam và nữ. Bài viết *Ca sĩ Phương Thảo kể chuyện làm mẹ đơn thân* (Giadinh.net.vn, 12.3.2014) là một trong rất nhiều ví dụ. Bài viết sử dụng hàng loạt câu hỏi xoáy sâu vào đời tư nhân vật:

"Cho em thôi tròng trành", nghe rất đồng điệu với cuộc sống riêng tư của chị?

Vậy bây giờ, cuộc sống của chị đã hết "tròng trành" chưa?

Có nghĩa là giờ chị đã có người đàn ông mới sau 4 năm ly hôn?

Lẽ ra ở thời điểm này, là người khác thì họ đã có cuộc hôn nhân khác rồi nhưng chị thì vẫn chỉ yêu chứ chưa tiến tới hôn nhân. Phải chăng là vì "chim sợ cành cong"?

Nhiều phụ nữ khi ly hôn, do không tìm được một nửa như mong muốn thì quay ra nuối tiếc tình cũ: giá như thế này, giá như thế kia thì hôn nhân sẽ không tan vỡ. Chị có ở trong trạng thái này không?

Nhưng chị có thấy sốt ruột không khi mà lẽ ra ở tuổi này, nếu "xuôi chèo mát mái" thì chị đã có một gia đình và những đứa con rồi? …

Bài phỏng vấn không dài nhưng tác giả liên tục đưa ra những câu hỏi vận dụng "lẽ thường" để khai thác nguồn tin, mà điều đáng chú ý là những "lẽ thường" đó đầy định kiến. Người phụ nữ nào sau ly hôn cũng đều phải thấy cuộc sống "tròng trành" vì thiếu đàn ông ư? Tại sao phụ nữ cứ phải tiến tới hôn nhân mới được coi là "bình thường"? Có phải sau khi ly hôn, phụ nữ luôn bị nhìn nhận là người thiệt thòi, đáng thương, nếu không sớm ổn định cuộc sống thì sẽ bị coi như chưa thoát được quá khứ?... Việc viện dẫn "lẽ thường" là một kỹ năng thường thấy của nhà báo khi đặt câu hỏi khai thác nguồn tin, định hướng nguồn tin đưa ra câu trả lời phù hợp với ý đồ của mình. Tuy nhiên, việc duy trì viện dẫn các quan điểm thiếu nhạy cảm giới không chỉ khiến cho nội dung cuộc trò chuyện trở nên gượng ép mà còn mang đến cảm giác người phỏng vấn đang dồn nhân vật vào đường cùng, bất chấp để đạt được mục đích, vô tình đánh mất đi những "lấp lánh nhân văn" cần phải có khi khai thác chủ đề nhạy cảm này.

Rõ ràng, đây là một lỗi phổ biến trên báo mạng điện tử. Trong khuôn khổ khảo sát của chúng tôi, tuoitre.vn vốn rất ít các bài viết chứa định kiến giới nhưng trong một bài viết gần đây vẫn mắc phải lỗi này - đó là bài phỏng vấn diễn viên Bảo Thanh với tiêu đề: *Diễn viên Bảo Thanh: Tôi rất ghét câu "Đàn bà thì biết cái gì"* (08.03.2020). Hướng tới chủ đề tôn vinh người phụ nữ trong ngày 8/3, nội dung trả lời phỏng vấn của diễn viên đã thể hiện sự bình đẳng giới rất thú vị, tuy nhiên, các câu hỏi của tác giả thì lại ẩn chứa định kiến khá rõ nét: *Là diễn viên nữ gánh rất nhiều rủi ro trong hôn nhân, chị làm gì để chồng yên tâm cho chị theo đuổi công việc nhiều cám dỗ, cũng như dễ dính phải thị phi*

này? (Mặc định rằng diễn viên nữ luôn chịu nhiều rủi ro trong hôn nhân vì đây là công việc nhiều cám dỗ, thị phi), hay *Người Việt Nam rất coi trọng hôn nhân, và cho rằng phụ nữ "hơn nhau là ở tấm chồng". Quan điểm của chị về điều này?* (Mặc định rằng người phụ nữ phụ thuộc hoàn toàn vào đối tác trong hôn nhân), rồi *"Người ta cũng cho rằng hôn nhân có bền chặt, hạnh phúc hay không đều phụ thuộc vào mâm cơm gia đình. Với lịch làm việc bận rộn, thường xuyên xa nhà, chị giữ mâm cơm gia đình thế nào?"* (Sử dụng "người ta cho rằng" để hợp thức hóa định kiến về vai trò giữ lửa cho hạnh phúc gia đình của người phụ nữ trong gian bếp)… Chúng ta sẽ không thấy những câu hỏi như thế này trong những bài phỏng vấn nam giới, phải chăng là vì ẩn sâu trong tiềm thức của chính những người làm báo, vai trò giới truyền thống vốn đã tồn tại vững chắc từ đời này qua đời khác, vẫn hiện hữu và chi phối tư duy của họ khi tác nghiệp, chỉ cần gặp "hoàn cảnh điển hình" là sẽ có ngay "nhân vật điển hình". Thật may là những câu trả lời thông minh, sắc sảo, tự tin của diễn viên Bảo Thanh đã lật ngược tình thế, khiến cho thông điệp bình đẳng giới của bài viết được nâng lên một tầm cao mới, nhưng độc giả hoàn toàn có quyền được kỳ vọng rằng những câu hỏi thiếu nhạy cảm giới như thế này không nên xuất hiện ở tờ báo lớn mà họ yêu quý.

2. Kết luận và khuyến nghị

Tác phẩm báo chí không chỉ đơn thuần là "vật" chứa đựng thông tin của nhà báo chuyển tải đến xã hội mà còn thể hiện quan điểm chính trị, lập trường công dân, năng lực nghề nghiệp và thị hiếu thẩm mỹ của tác giả. Trong quá trình lao động sáng tạo văn bản tác phẩm báo chí, tài năng của cá nhân nhà báo quy định khả năng tổ chức thực hiện đề tài, xử lý các tài liệu, thông tin, sự lựa chọn các tình tiết, kiểu kết cấu thích ứng, ngôn ngữ và giọng điệu phù hợp. Ngôn ngữ là yếu tố hình thức đặc biệt quan trọng, không thể tách rời các thành tố nội dung của một tác phẩm báo chí(2). Chính vì lẽ đó, việc sử dụng ngôn ngữ tiềm ẩn định kiến giới là nguy cơ lớn nhất khiến một tác phẩm báo chí trở thành "vật chủ" truyền tải những thông điệp bất bình đẳng giới.

Để hạn chế tiến tới xóa bỏ cách sử dụng ngôn ngữ tiềm ẩn định kiến giới, theo chúng tôi người làm báo cần lưu ý một số vấn đề sau:

Cần loại bỏ trong ngôn ngữ tin bài trên báo mạng điện tử những cách diễn đạt củng cố quan niệm rập khuôn về giới với hàm ý coi thường giới nữ, khắc họa sự mờ nhạt, vô hình, phụ thuộc của phụ nữ đối với nam giới như "đàn bà biết gì", "đúng là đàn bà"... Giảm dần tần xuất sử dụng những cụm từ đặc trưng bao hàm nghĩa ẩn dụ, gọi người phụ nữ là "nội tướng", "người xây tổ ấm", "nữ hoàng trong gian bếp", "hậu phương vững chắc"… để tránh tình trạng tạo "hiệu ứng ngược" - tưởng chừng ca ngợi, tôn vinh nhưng thực ra lại đang gây áp lực cho giới nữ, cột chặt họ vào bổn phận nội trợ, vun vén chăm sóc gia đình, khiến họ phải âm thầm hy sinh những sở thích và hoài bão của bản thân. Ngoài ra, cần sử dụng thận trọng hơn trong tin bài những từ, cụm từ định danh mang hàm nghĩa kỳ thị, thiếu thiện cảm đối với giới nữ như: bình hoa di động, máy bay bà già, yêu nữ hàng hiệu, nữ hoàng dao kéo, rau sạch, trà xanh, tiểu tam …

Đặc biệt, cách đặt câu hỏi trong các bài phỏng vấn nhân vật trên báo mạng điện tử cần được chú trọng để tránh "bẫy" định kiến giới. Viện dẫn "lẽ thường" để xây dựng câu hỏi là phương pháp được ưa chuộng để khai thác thông tin, phát triển nội dung câu chuyện trong bài phỏng vấn. Tuy nhiên, các "lẽ thường" cũng giống như những khuôn mẫu không hề đổi thay trong dòng chảy xã hội ngày càng hiện đại, đòi hỏi người làm báo phải có sự nhạy cảm giới, có kiến thức và phông nền văn hóa dày dặn, có kỹ năng và sự mẫn cảm cần thiết để vững vàng trên những ranh giới mỏng manh. Điều này đòi hỏi người cầm bút phải thận trọng và chú tâm đến từng từ ngữ. Những gì nhà báo viết ra sẽ lan tỏa thông điệp không phải chỉ đến một vài người mà đôi khi là cả một thế hệ, thế giới mà truyền thông khắc họa có thể mang sức mạnh làm thay đổi cả một nền văn hóa. Chiều hướng khắc họa ấy sẽ khách quan hay thiên kiến, chân thực hay khoa trương, nhân văn hay tàn nhẫn... đều phụ thuộc vào những nhận thức, thái độ đúng đắn và hành vi chuẩn mực của những người làm truyền thông đại chúng nói riêng và báo mạng điện tử nói chung trong nỗ lực giảm thiểu tình trạng định kiến giới, bất bình đẳng giới./.

(1) Phạm Thị Thùy Linh, *Sử dụng phương pháp chọn mẫu xây dựng tuần ngẫu nhiên (constructed weeks) trong nghiên cứu vấn đề định kiến giới trên báo mạng điện tử Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số 4/2020

(2) Nguyễn Thị Trường Giang (2014), *Báo mạng điện tử - Những vấn đề cơ bản*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.